



SỐ LƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG NĂM 2026
ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN SẢN - NHI BẮC NINH SỐ 2

(Kèm theo Kế hoạch số 1829/KH-BVSNBNS2 ngày 26/10/2026 của Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2)

TT	Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện tuyển dụng Hợp đồng lao động theo vị trí việc làm								Mã số đăng ký dự tuyển
	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn			Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	
				Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	CCHN/GPHN			
I	Lao động hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 39 chỉ tiêu								
1	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	1	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa/y khoa/y đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên khoa Răng hàm mặt	Có CCHN/GPHN chuyên khoa Răng hàm mặt	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HD1
2	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	5	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa/y khoa/y đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên khoa Nhi	Có CCHN/GPHN y khoa hoặc chuyên khoa nhi	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HD2
3	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	1	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa/y khoa/y đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	Có CCHN/GPHN y khoa hoặc chuyên khoa ngoại	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HD3
4	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	2	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa/y khoa/y đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên khoa Sân phụ khoa	Có CCHN/GPHN y khoa hoặc chuyên khoa sản phụ	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HD4
5	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	2	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa/y khoa/y đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Có CCHN/GPHN y khoa hoặc chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HD5
6	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	14	Đại học	Điều dưỡng/Điều dưỡng đa khoa	Có CCHN/GPHN Điều dưỡng	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HD6
7	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	4	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	Có CCHN/GPHN Điều dưỡng	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HD7

TT	Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện tuyển dụng Hợp đồng lao động theo vị trí việc làm								Mã số đăng ký dự tuyển
	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn			Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	
				Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	CCHN/GPHN			
8	Hộ sinh	Hộ sinh hạng III	2	Đại học	Hộ sinh	Có CCHN/GPHN hộ sinh	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HĐ8
9	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	3	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Có CCHN/GPHN xét nghiệm	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HĐ9
10	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	3	Đại học	Dược	Có CCHN/GPHN Dược	Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HĐ10
11	CTXH	Công tác xã hội viên	2	Đại học	Công tác xã hội hoặc xã hội học		Bậc 2 (B;A2)	Chuẩn CNTT cơ bản (A,B,C)	HĐ11
II	Lao động hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 9 chỉ tiêu								
1	Hỗ trợ phục vụ	Nhân viên hỗ trợ, phụ vụ	9	Cao đẳng	Các khối ngành sức khỏe hoặc Công tác xã hội/xã hội học				HĐ12